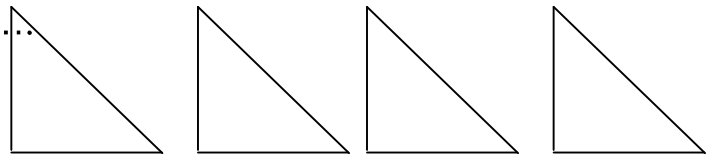


- L-u ý:

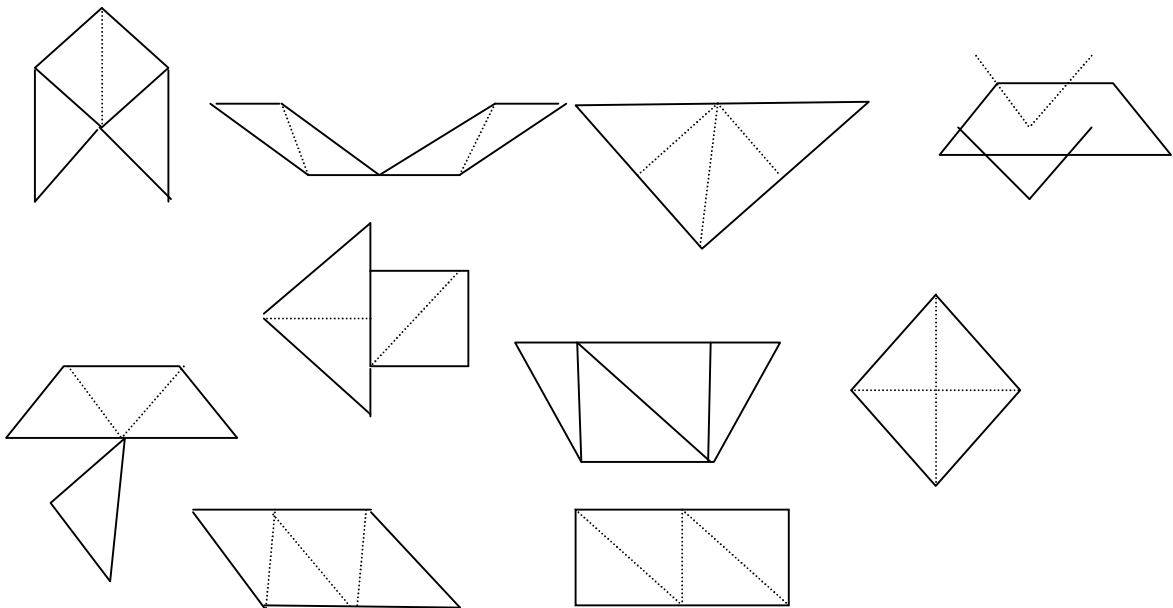
Loại toán, “xếp, ghép hình” chỉ có ý nghĩa khi mỗi học sinh phải được tự xếp, ghép hình (các em có thể xếp, ghép nhanh chậm khác nhau), nh- ng kết quả đạt được là “sản phẩm” do mỗi em được “tự thiết kế và thi công” và do đó sẽ gây hứng thú học tập cho mỗi em).

- Điều cơ bản là khuyến khích học sinh tìm đ- ợc các cách khác nhau đó. Qua việc “xếp, ghép” này các em được phát triển tư duy, trí tưởng tượng không gian và sự khéo tay, kiên trì, sáng tạo....

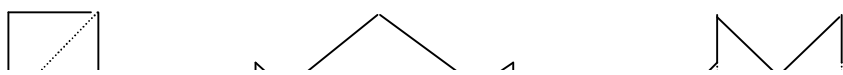
Ví dụ: Xếp 4 hình tam giác:



Thành các hình sau:

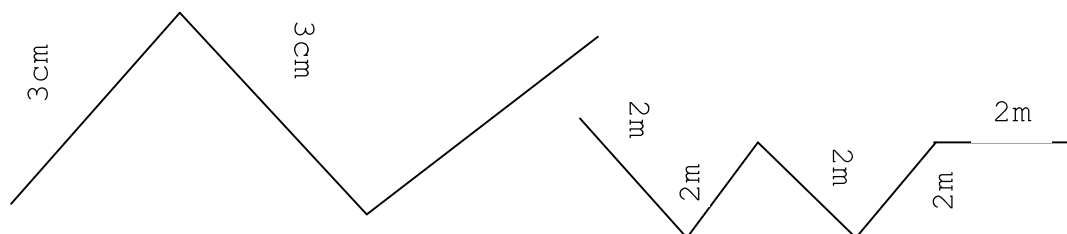


4. Về tính độ dài đ- ờng gấp khúc hoặc chu vi của hình:



a. Tính độ dài đ-ờng gấp khúc:

Ví dụ: Bài 5 trang (105).



Học sinh giải: Độ dài đ-ờng gấp khúc là:

$$3 + 3 + 3 = 9 \text{ (cm)}$$

Giáo viên hỏi: Con làm thế nào ra 9 cm?

Học sinh 1: Đ-ờng gấp khúc này gồm 3 đoạn thẳng, mỗi đoạn thẳng đều là 3 cm. Nên con tính tổng độ dài 3 đoạn thẳng tạo lên mỗi đ-ờng gấp khúc.

Giáo viên hỏi: Có con nào làm bài khác bạn không?

Học sinh 2: Con lấy $3 \times 3 = 9$ (cm)

Cho học sinh so sánh các kết quả từ đó khẳng định là ai làm đúng.

b. Tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác:

yêu cầu học “chu vi” ở lớp 2 phù hợp với trình độ chuẩn của toán 2. Cụ thể là: ở lớp 2, chưa yêu cầu học sinh nắm được “khái niệm, biểu tượng” về chu vi của hình, chỉ yêu cầu học sinh biết cách tính chu vi hình tam giác, tứ giác khi cho sẵn độ dài mỗi cạnh của hình đó, bằng cách tính tổng độ dài của hình (độ dài các cạnh của hình có cùng một đơn vị đo).

Chẳng hạn:

- Tính chu vi của hình tam giác có độ dài 3 cạnh là: 10cm, 20cm, 15cm.

Bài giải

Chu vi hình tam giác là:

$$10 + 20 + 15 = 45 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 45 (cm)

- Tính chu vi hình tứ giác có độ dài 4 cạnh là: 10 cm, 20cm, 10cm và 20 cm.

Bài giải

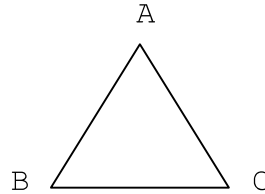
Chu vi hình tứ giác là:

$$10 + 20 + 10 + 20 = 60 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 60 (cm)

Hoặc một dạng bài nữa:

Ví dụ: Bài 3 (trang 130):



+ Đo rồi ghi số đo độ dài các cạnh của hình tam giác ABC.

+ Tính chu vi hình tam giác ABC.

H-ớng dẫn giải:

Phải cho học sinh dùng thước thẳng có vạch chia để đo độ dài các cạnh của hình tam giác ABC. (mỗi cạnh là 3cm).

Chu vi của hình tam giác ABC là:

$$3 + 3 + 3 = 9 \text{ (cm)}$$

Hoặc:

$$3 \times 3 = 9 \text{ (cm)}.$$

So sánh 2 cách làm trên con thấy cách nào nhanh hơn?

(Cách 2)

5. Một số bài tập:

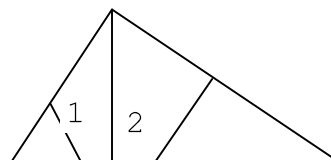
a. Đếm hình

Loại bài “đếm hình” trong sách giáo khoa toán 2 là loại bài toán có tính phát triển, đòi hỏi học sinh biết “phân tích, tổng hợp”. Do đó sẽ là “khó” đối với một số học sinh ch- a làm quen hoặc ch- a biết nên xuất phát từ đâu khi giải bài toán này. Sau đây xin gợi ý một cách để học sinh dễ thực hiện “đếm hình” (khỏi bị sót hình). Đó là cách đánh số vào hình rồi đếm hình, chẳng hạn:

Ví dụ 1: trong hình bên có mấy hình tam giác?

Gợi ý cách đếm:

- Đánh số vào hình, chẳng hạn:



1, 2, 3, 4.

- Hình tam giác nào chỉ gồm một hình có đánh số? (Có 4 hình là hình 1, hình 2, hình 3 và hình 4).

Hình tam giác nào gồm 2 hình có đánh số? (Có 2 hình là hình gồm hình 2, hình 3, gồm hình 1 và hình 4).

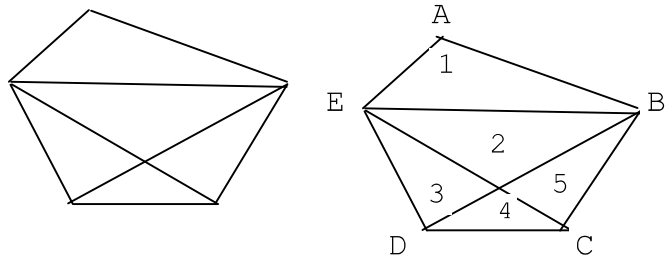
- Hình tam giác nào gồm 3 hình có đánh số? (không có). 3

- Hình tam giác nào gồm 4 hình có đánh số? (Có 1 hình gồm hình 1, hình 2, hình 3 và hình 4).

Vậy tất cả có 7 hình tam giác ($4 + 2 + 0 + 1 = 7$).

Ví dụ 2:

Trong hình bên có mấy hình tứ giác



Gợi ý cách đếm:

- Ghi tên và đánh số vào hình, chẳng hạn.

- Hãy xem có hình tứ giác nào chỉ gồm một hình có đánh số (không có)

- Hình tứ giác nào gồm 2 hình có đánh số? (Có một hình là hình gồm hình 1 và hình 2 (hình tứ giác ABIE)).

- Hình tứ giác nào gồm 3 hình có đánh số? (Có 2 hình, hình gồm hình 1, hình 2, và hình 5 (hình tứ giác ABCE); hình gồm hình 1, hình 2, hình 3 (hình tứ giác ABDE)).

- Hình tứ giác nào gồm 4 hình có đánh số? (Có 2 hình, hình gồm hình 2, hình 3, và hình 4 hình tứ giác ($0 + 1 + 2 + 1 = 4$)).

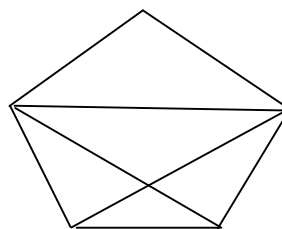
L-u ý: ở lớp 2 chỉ yêu cầu học sinh đếm đ-ợc số hình (trả lời đúng số l-ợng hình cần đếm là đ-ợc), ch- a yêu cầu học sinh viết cách giải thích nh- trên.

b. Bài tập “trắc nghiệm”:

Khoanh vào chữ đặt tr- ớc kết quả đúng:

Số hình tứ giác trong hình vẽ là:

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4



Cho học sinh tự làm.

Học sinh nêu cách làm: Con đếm số hình tứ giác đ-ợc 4 hình tứ giác, nêu khoanh vào chữ D.

C- Kết luận

1, Kết quả nghiên cứu

Qua thực tế giảng dạy ở lớp 2, với cách dạy trên, khi dạy các yếu tố hình học trong môn Toán lớp 2 tôi nhận thấy học sinh có nhiều tiến bộ. Với cách dạy và học trên học sinh chăm chú say mê học toán, các em không ngại khi giải các bài toán có nội dung hình học. Học sinh tích cực, chủ động tìm tòi, sáng tạo xây dựng kiến thức của bài học. Nhờ vậy mà học sinh nắm bài nhanh, nhớ kiến thức lâu hơn, chắc hơn và tự tin làm cho không khí tiết học sôi nổi, không gò bó, học sinh đ-ợc thực sự bộc lộ hết khả năng của mình. Từ đó học sinh có hứng thú học toán, tạo thành thói quen tự suy nghĩ, chủ động làm bài để tìm ra cách giải hay và nhanh nhất.

* Kết quả đạt đ-ợc:

- Sau khi áp dụng ph- ơng pháp này lớp tôi dạy đạt hiệu quả cao. Năm học 2010-2011 qua khảo sát định kỳ cả 3 lần học sinh đạt từ loại khá trở lên là 90%. Học kỳ I của năm học 2010-2011, đạt 98% học sinh khá, giỏi. Đặc biệt ở kì thi khảo sát chất l-ợng mũi nhọn năm học 2009- 2010 lớp tôi dạy có 13 em đạt giải

môn Toán .Trong đó có 5 em đạt giải nhất , 3 em đạt giải nhì , 2em đạt giải ba và 3 em đạt giải khuyến khích

2. Kiến nghị, đề xuất

Qua kết quả thực nghiệm và thực tế giảng dạy môn Toán phân các yếu tố hình học ở lớp 2, tôi thấy để tiết dạy có kết quả tốt cần thực hiện tốt các giải pháp:

1. Soạn bài các tiết Toán thật cẩn thận chi tiết và có chất lượng.
2. Thường xuyên đọc các tài liệu, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, trau dồi kiến thức môn Toán với các đồng nghiệp.
3. Tổ chức học tập bằng nhiều hình thức: học cá nhân, học nhóm, hái hoa dân chủ đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh.
4. Sử dụng đồ dùng trực quan, vật mẫu để tạo hứng thú học tập cho học sinh và nhớ nhanh nội dung bài học.
5. Dùng hệ thống câu hỏi gợi mở giúp học sinh tìm được đúng , đủ số hình .
6. Cần quán triệt phương pháp lấy học sinh làm trung tâm, coi học sinh làm chủ thể của hoạt động nhận thức, biến các em thành người chủ động trong quá trình học tập, lĩnh hội tri thức. Các em phải hoàn toàn tự mình tham gia mọi hoạt động nhận thức .

Sau khi thực hiện đề tài này, tôi nhận thấy học sinh không những học tốt môn Toán mà còn học tốt cả những phân môn khác trong chương trình Tiểu học.

Trên đây là một số sáng kiến thực hiện đề tài của tôi nhằm thực hiện đúng đổi mới phương pháp dạy học môn Toán lớp 2 và nâng cao chất lượng dạy học để đạt kết quả cao. Rất mong được sự góp ý của hội đồng khoa học nhà trường. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Thống Nhất, ngày 05 tháng 03 năm 2011

Người viết

Trịnh Thị Lan

